

PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỢP TÁC XÃ Ở TỈNH ĐẮK LẮK

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

ThS TRẦN THỊ MINH AN
Học viện Chính trị khu vực III

Đặt vấn đề

Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW, Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII về “Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể”, Đảng ta nhấn mạnh: “Kinh tế tập thể là thành phần kinh tế quan trọng, phải được củng cố và phát triển cùng kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Phát triển kinh tế tập thể là xu thế tất yếu trong bối cảnh hội nhập quốc tế, phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xuất phát từ nhu cầu thiết thực, bảo vệ lợi ích và tạo điều kiện cho thành viên sản xuất, kinh doanh hiệu quả, phát triển bền vững”. Hiện nay, có nhiều mô hình hợp tác xã (HTX) hoạt động hiệu quả với sự tham gia của nhiều hộ nông dân theo hướng mở rộng về quy mô, áp dụng máy móc, khoa học, công nghệ và quản lý tiên tiến không chỉ thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội, hiện thực hóa chủ trương xóa đói, giảm nghèo mà còn góp phần vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng cả nước nói chung và của từng địa phương nói riêng.

Đắk Lắk có diện tích tự nhiên đứng thứ 4 cả nước (13.070,41km²); diện tích đất sản xuất nông nghiệp đứng đầu cả nước (657.728ha); dân số khoảng 1,9 triệu người (chiếm 34% dân số Tây Nguyên, đứng thứ 10 cả nước), trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ gần 36%, với 49 dân tộc cùng sinh sống. Đắk Lắk là tỉnh có 73 km đường biên giới với Campuchia, có vị trí chiến lược quan

trọng về kinh tế, quốc phòng, an ninh đối với Tây Nguyên và cả nước. Với vị trí địa lý và khí hậu thổ nhưỡng, Đắk Lắk có tiềm năng, thế mạnh vượt trội trong sản xuất nông nghiệp với cây công nghiệp dài ngày làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến như cà phê, cao su, điều, hồ tiêu, các loại cây ăn quả đặc sản (bơ, bưởi, sầu riêng, cam quýt, chanh leo,...), cây dược liệu có giá trị kinh tế cao. Phát triển nông nghiệp được xác định là một trong 6 nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2025 - 2030, cụ thể: “Tập trung phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng chất lượng cao, bền vững; ưu tiên phát triển nông nghiệp theo hướng hữu cơ, gắn nông nghiệp với du lịch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, theo chuỗi giá trị, kết nối với công nghiệp chế biến và thị trường...”¹.

1. Thực trạng về kinh tế hợp tác xã ở tỉnh Đắk Lắk

Một là, số lượng, cơ cấu hợp tác xã (Bảng 1)

Bảng 1: Số lượng hợp tác xã tỉnh Đắk Lắk từ năm 2016 - 2023

DVT: HTX

Các chỉ tiêu/năm	2016 - 2020	2020	2021	2022	2023
Tổng số HTX	360	578	608	668	783
Số HTX thành lập mới	63	64	53	75	116
HTX đang hoạt động	249	291	482	532	620
HTX ngưng hoạt động	103	110	126	136	163
HTX giải thể	19	8	8	13	10
HTX đạt loại khá, tốt		189	300	319	384
HTX ứng dụng CNC			58	79	94
HTX NN liên kết với DN			100	150	176

Nguồn: Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Đắk Lắk từ 2021 - 2023

Từ số liệu bảng 1 cho thấy, số lượng HTX ngày càng phát triển, HTX thành lập mới tăng lên và HTX đang hoạt động có lãi cũng tăng lên tương ứng. Năm 2023, số lượng HTX của tỉnh có 783 HTX, tăng lên gấp hơn 02 lần so với bình quân giai đoạn 2016 - 2020 (360 HTX), có 116 HTX thành lập mới, HTX đang hoạt động là 620 HTX. Số lượng các HTX thành lập mới tăng mạnh nhất vào giai đoạn 2016 - 2021, có 364 HTX thành lập mới, bình quân mỗi năm thành lập khoảng 60 HTX và năm 2020 tỉnh Đắk Lắk là địa phương có tốc độ phát triển HTX là 50,1%², cao hơn mức bình quân chung của cả nước (6,5%). Những năm gần đây do ảnh hưởng đại dịch Covid-19 nên số lượng HTX ngưng hoạt động tăng lên (năm 2023 là 163 HTX), trong đó có 108 HTX ngừng hoạt động lâu năm đang làm thủ tục, quy trình giải thể và 55 HTX tạm ngừng hoạt động.

Về cơ cấu: HTX nông nghiệp là chủ yếu (458 HTX đang hoạt động) chiếm tỷ lệ tương đối lớn trên tổng số HTX (68% số HTX toàn tỉnh), 56 HTX công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, 92 HTX thương mại dịch vụ, 31 HTX xây dựng, 56 HTX giao thông vận tải, 12 quỹ tín dụng nhân dân.

Giai đoạn 2020 - 2025, thực hiện Nghị quyết của Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XVII, HTX được quan tâm đặc biệt, tổ chức hướng dẫn thực hiện Luật HTX và hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX đã chủ động thích ứng phục hồi nhanh sau đại dịch Covid-19. Đặc biệt, đối với HTX nông nghiệp đẩy mạnh sản xuất, chế biến sâu, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; kết hợp phát triển kinh tế nông nghiệp và dịch vụ, du lịch; áp dụng sáng tạo các tiên bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, công nghệ cao, chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn (VietGap, GlobalGap, JAS,...); hiện có 176 HTX liên kết chuỗi giá trị với doanh nghiệp để tăng sản lượng, năng suất, giảm chi phí đầu vào, hợp đồng tiêu thụ sản phẩm, sản xuất theo mô hình kinh tế tuần hoàn, cấp mã vùng trồng, cấp mã số nhà sơ chế, đóng gói và xuất khẩu.

Hai là, hợp tác xã giải quyết việc làm cho người lao động (Bảng 2)

Số lượng HTX thành lập mới tăng lên điều đó cũng đồng nghĩa với việc số thành viên HTX và lao

Bảng 2: Số lượng thành viên hợp tác xã tỉnh Đắk Lắk từ năm 2016 - 2023

DVT: HTX

Các chỉ tiêu/năm	2016 - 2020	2020	2021	2022	2023
1. Tổng số thành viên HTX	61.470	65.822	68.000	69.113	71.000
- Số thành viên mới	863	1.400	1.000	1.204	1.887
2. Tổng số lao động thường xuyên trong HTX	13.995	20500	21.000	22.136	23.000
- Số lao động thường xuyên mới	2.300	3.000	2.644	1.204	864
- Số lao động là thành viên	8.219	8.096	9.500	9.500	11.000

Nguồn: Tổng hợp báo cáo Liên minh HTX tỉnh Đắk Lắk từ 2020 - 2023

động thường xuyên trong HTX cũng tăng lên tương ứng. Hiện nay, tổng số thành viên HTX có 71.000 thành viên, tăng 1.887 so với năm 2022 (đạt 100% kế hoạch đề ra); tổng số lao động thường xuyên khoảng 23.000 lao động, tăng 864 lao động so với năm 2022, tăng hơn 10.000 lao động so với bình quân giai đoạn 2016 - 2020 (đạt 88,4% kế hoạch đề ra 26.000 thành viên). Với tổng số lao động thường xuyên là 11.000 người, tỷ lệ lao động đang làm việc trong các HTX dưới 10 lao động là 4.290 lao động, chiếm 39% tổng số lao động HTX; lao động đang làm việc trong các HTX từ 10 - 49 lao động là 4.620 lao động, chiếm 42% tổng số lao động HTX; lao động đang làm việc trong các HTX từ 50 - 99 lao động là 2.090 lao động, chiếm 19% tổng số lao động HTX. Các HTX hoạt động trong khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản thu hút 4.070 lao động, chiếm 37%; khu vực dịch vụ thu hút 4.840 lao động, chiếm 44%; khu vực công nghiệp và xây dựng 2.090 lao động³ chiếm 19%. Kết quả này, cho thấy số lượng lao động thường xuyên trong HTX tăng lên, chiếm tỷ lệ cao là ngành dịch vụ phản ánh đúng nhu cầu thực tế và xu hướng vận động của cơ cấu các ngành kinh tế, các HTX tạo nên sự liên kết giữa hộ sản xuất, doanh nghiệp, nhà nước đảm bảo đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của thị trường hàng hóa tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Ba là, hoạt động sản xuất của hợp tác xã

Dưới sự tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, đã có nhiều HTX tích cực trong việc đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh, chuyển phương án sản xuất kinh doanh dịch vụ từ đơn ngành sang kinh doanh tổng hợp, tạo nhiều việc làm cho lao động địa phương; nhiều HTX đã áp

dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, xây dựng và quảng bá thương hiệu để chiếm lĩnh thị trường trong nước và xuất khẩu. Ngoài ra, một số HTX tích cực phối hợp với các cơ quan, các trung tâm dạy nghề, các Hiệp hội ngành hàng nhằm tạo sự liên kết, huy động và phát huy nguồn vốn tổ chức hoạt động của HTX của tỉnh trong thời gian qua (Bảng 3).

Bảng 3: Hoạt động kinh doanh hợp tác xã tỉnh Đắk Lắk từ năm 2016 - 2023

ĐVT: triệu đồng

Các chỉ tiêu/năm	2016 - 2020	2020	2021	2022	2023
1. Doanh thu bình quân 1 HTX	1.730	1.700	1.300	1.500	2.500
2. Lãi bình quân 1 HTX	188	200	120	150	300
3. Thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX	35,8	45	35	45	60

Nguồn: Tổng hợp báo cáo Liên minh HTX tỉnh Đắk Lắk từ 2020 - 2023

Từ bảng 3, cho thấy doanh thu bình quân 1 HTX năm 2023 đạt 2500 triệu đồng, tăng hơn 800 triệu đồng so với năm 2020 và tăng hơn 1000 triệu đồng so với năm 2022. Doanh thu tăng lên và lãi bình quân của 1 HTX cũng tăng lên tương ứng, năm 2023 đạt 300 triệu đồng, thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX tăng lên và đạt 60 triệu đồng/năm/người (Bảng 4).

Bảng 4: Nguồn vốn và doanh thu của HTX tỉnh Đắk Lắk năm 2021

		2016 - 2020	2018	2019	2020	2021
Nguồn vốn (tỷ đồng)	Tổng nguồn vốn	2.835,9	2.798,4	3.222,9	3.197,4	3.180,2
	Nông nghiệp	1.84,4	203,1	187,3	1.93,9	242,6
	Công nghiệp	228,6	195,4	320,7	217,8	131,6
	Dịch vụ	2.423,0	2.399,9	2.715,0	2.785,7	2.806,0
Doanh thu (Tỷ đồng)	Tổng doanh thu	2.144,9	1.879,7	2.114,8	1.782,6	2.567,1
	Nông nghiệp	73,5	51,3	94,2	101,8	101,7
	Công nghiệp	211,0	167,9	323,1	156,5	133,7
	Dịch vụ	1.860,4	1.660,5	1.697,5	1.524,3	2.331,7

Nguồn: Tổng hợp số liệu từ Sách trắng Hợp tác xã Việt Nam năm 2023

Theo số liệu bảng 4, tổng số nguồn vốn sử dụng cho sản xuất kinh doanh (SXKD) của HTX ở tỉnh Đắk Lắk năm 2021 đạt 3.180 tỷ đồng, tăng 21,2% so với năm 2019. Trong đó, quy mô vốn của HTX đang hoạt động có kết quả SXKD theo cơ cấu ngành kinh tế năm 2021 tương ứng như sau: nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 242,6 tỷ đồng, chiếm 6%; công

nh nghiệp và xây dựng 131,6 tỷ đồng chiếm 7%; dịch vụ 2806 tỷ đồng chiếm 87%. Năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên doanh thu của HTX đang hoạt động theo cơ cấu ngành kinh tế năm 2021 tăng lên nhưng không đáng kể so với năm 2019, tương ứng như sau: nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản 101,7 tỷ đồng, chiếm 6%; công nghiệp và xây dựng 133,7 tỷ đồng chiếm 7%; dịch vụ 2331,7 tỷ đồng chiếm 87%. Như vậy, xu hướng HTX lĩnh vực dịch vụ thu hút số vốn đầu tư nhiều hơn và doanh thu đạt được cao hơn so với HTX lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp và việc thu hút đầu tư phát triển cũng như doanh thu của các HTX trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk đang có sự chênh lệch.

2. Một số hạn chế trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã tại tỉnh Đắk Lắk

Trong thời gian qua, HTX trên địa bàn tỉnh đã có những đóng góp tích cực vào quá trình phát triển sản xuất, chuyên dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần vào quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, đảm bảo và giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên vẫn còn những hạn chế. Đó là:

Số lượng HTX tăng lên nhưng phát triển chưa bền vững, số lao động thường xuyên trong khu vực HTX tăng nhưng không nhiều, không đồng đều giữa các loại hình HTX theo cơ cấu các ngành kinh tế và có chiều hướng chững lại.

Sự liên kết, hợp tác giữa các HTX chưa chặt chẽ, hiệu quả thấp, vai trò của Liên hiệp HTX chưa được phát huy tối đa. Năng lực nội tại của các HTX còn yếu, cơ sở vật chất nghèo nàn, trình độ công nghệ lạc hậu; năng lực, trình độ cán bộ quản lý trong vùng HTX còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện hiện nay.

Quá trình chuyển đổi số trong khu vực kinh tế HTX diễn ra chậm, hầu hết các HTX chưa có lộ trình, kế hoạch về chuyển đổi số, nhân lực và năng lực của cán bộ HTX về kỹ năng sử dụng thiết bị số, xây dựng cơ sở dữ liệu, sử dụng phần mềm, thương mại điện tử, thanh toán điện tử còn nhiều hạn chế. Số lượng HTX ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ cao, chuyển đổi số vào sản xuất, kinh doanh chưa nhiều.

Các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển

HTX còn hạn chế so với chủ trương đề ra và nhu cầu thực tế của HTX, số lượng HTX tiếp cận được chính sách chưa nhiều; một số chính sách hỗ trợ HTX khó tiếp cận như chính sách cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện đầu tư dự án (trong năm 2023 không có HTX nào được giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất); quy trình thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, chế biến sản phẩm cho HTX thực hiện qua nhiều bước, mất nhiều thời gian (thực hiện theo quy định Luật Đầu tư công), trong khi năng lực của HTX còn hạn chế nên việc phối hợp xây dựng hồ sơ báo cáo đề xuất dự án đầu tư cũng như các nội dung khác có liên quan để được hưởng hỗ trợ còn lúng túng, làm chậm tiến độ triển khai thực hiện dự án...

Việc phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực phát triển kinh tế HTX chưa thật hiệu quả, đội ngũ quản lý nhà nước phần lớn là kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi nên khó khăn trong việc tích lũy kiến thức chuyên ngành, cũng như bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về kinh tế HTX.

3. Một số giải pháp phát triển kinh tế hợp tác xã tỉnh Đắk Lắk trong thời gian tới

Trong thời gian tới, bối cảnh mới với nhiều cơ hội nhưng cũng không ít thách thức đối với khu vực kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX, đòi hỏi các HTX đổi mới cách thức hoạt động để phù hợp với yêu cầu và tận dụng được những cơ hội phát triển trong tất cả các lĩnh vực của nền kinh tế. Cụ thể là:

Một là, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm thống nhất cao trong nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể mà HTX là nòng cốt trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Hai là, tiếp tục thực hiện rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật, tạo môi trường pháp lý thuận lợi khuyến khích, hỗ trợ kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX, cụ thể: Bộ Kế hoạch và Đầu tư sớm tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Hợp tác xã năm 2023; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung chính sách liên quan được thể chế hoá tại Nghị quyết số 20-NQ/TW như hỗ trợ kiểm toán, bảo hiểm nông nghiệp; thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa HTX với các doanh nghiệp theo chuỗi giá trị; hỗ trợ các HTX thực hiện

việc chuyển đổi số; chính sách đặc thù về đất đai để đẩy mạnh thu hút doanh nghiệp trong nước và FDI đầu tư chế biến, xuất khẩu nông sản chủ lực (các cây công nghiệp dài ngày); hỗ trợ HTX làng nghề truyền thống, HTX thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, phối hợp trong thực hiện đồng bộ các giải pháp về phát triển HTX phù hợp với chương trình phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

Ba là, tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với các loại hình HTX, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có đủ năng lực, phẩm chất, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Bốn là, đẩy mạnh sự liên kết chuỗi giá trị giữa các HTX với các doanh nghiệp trong và ngoài nhà nước, với cơ quan quản lý nhà nước. Tăng cường liên kết, hợp tác với HTX hoạt động hiệu quả ở các địa phương trong vùng, học hỏi kinh nghiệm, thu hút vốn đầu tư, hỗ trợ về tài chính, máy móc, trang thiết bị, thành tựu khoa học - công nghệ hiện đại nhằm mở rộng, đa dạng thị trường tiêu thụ góp phần thúc đẩy HTX phát triển mạnh mẽ. Đồng thời, tăng cường hoạt động của Liên minh HTX tỉnh và các tổ chức đại diện nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hướng dẫn, chia sẻ thông tin; vận động thực hiện các chính sách đối với HTX và cùng với các HTX thực hiện tốt quy định của pháp luật mới ban hành.

Năm là, đối với chủ thể HTX, cần đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực quản lý, kinh tế, công nghệ, chủ động thực hiện điều chỉnh phương thức hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện mạnh mẽ chuyển đổi số, tăng cường năng lực quản trị HTX theo hướng công khai, minh bạch, chủ động, thích ứng bối cảnh, xu hướng phát triển mới; nghiên cứu, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, xây dựng thương hiệu sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế theo hướng phát triển xanh, bền vững.

1. Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk, Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2, 3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Sách Trắng Hợp tác xã Việt Nam, Nxb Thống kê, H, 2022.

